

Nghị quyết số: 101/2025/UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri;

việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

VĂN PHÒNG UBND TP. HỒ CHÍ MINH		
ĐẾN	Số: 9920	to dân phố
	Ngày: 25/10/2025	
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT L.N.Châu	X	
PCT TT L.A.Quân		
PCT N.M.Hùng	X	
PCT T.V.Quân		
PCT H.M.Cường		
CVP H.V.Thực	X	
PCVP N.H.Long		
PCVP T.V.Thiện	X	
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.Q.Hưng		
PCVP P.H.Hoàng		
P. NV&KT,GS	X	
P. NC		
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TT&TTP		

Điều 1. Tổ chức hội nghị cử tri nơi công tác

1. Hội nghị cử tri nơi công tác để lấy ý kiến nhận xét và bày tỏ sự tín nhiệm của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (gồm người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử) được tổ chức ở nơi người ứng cử đang công tác hoặc làm việc (nếu có). Trường hợp người ứng cử có nhiều nơi công tác hoặc nơi làm việc thì tổ chức lấy ý kiến của cử tri nơi người đó công tác hoặc làm việc thường xuyên.

2. Thẩm quyền chủ trì và triệu tập hội nghị cử tri nơi công tác được thực hiện như sau:

a) Người ứng cử đang công tác chuyên trách tại cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức triệu tập và chủ trì hội nghị. Đối với người ứng cử đang là cán bộ làm công tác Đảng chuyên trách tại Đảng ủy Quốc hội thì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản này;

b) Người ứng cử đang là Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội; đang công tác tại Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các vụ chuyên môn thuộc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; đang công tác tại Văn phòng Quốc hội; đang làm công tác Đảng chuyên trách tại Đảng ủy Quốc hội thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định, chỉ đạo Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Quốc hội triệu tập và chủ trì hội nghị;

c) Người ứng cử đang là Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, đang công tác tại Văn phòng Chủ tịch nước thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Chủ tịch nước triệu tập và chủ trì hội nghị;

d) Người ứng cử đang là Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Chính phủ triệu tập và chủ trì hội nghị;

đ) Người ứng cử đang công tác tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác của Nhà nước thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

e) Người ứng cử đang hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đang công tác tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh triệu tập và chủ trì hội nghị;

g) Người ứng cử đang là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triệu tập và chủ trì hội nghị.

Người ứng cử đang công tác tại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

h) Người ứng cử đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi làm việc do người đứng đầu đơn vị, tổ chức phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) triệu tập và chủ trì hội nghị;

i) Người ứng cử đang công tác tại các đơn vị vũ trang nhân dân thì việc tổ chức hội nghị quân nhân để lấy ý kiến do lãnh đạo, chỉ huy đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị;

k) Người ứng cử đang công tác tại Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác được thực hiện tại hội nghị liên tịch giữa Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Người đứng đầu Đảng ủy cấp xã triệu tập và chủ trì hội nghị.

3. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là người ứng cử thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) triệu tập và chủ trì hội nghị.

4. Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là hai phần ba tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại diện cử tri và phải bảo đảm có ít nhất là 70 cử tri tham dự hội nghị. Tùy đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) phân bổ số lượng người để các đơn vị trực thuộc cử đại diện tham dự.

5. Trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai mà không thể tổ chức hội nghị trực tiếp thì tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện như sau:

a) Hội đồng bầu cử quốc gia quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi toàn quốc; Ủy ban bầu cử cấp tỉnh quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi địa phương mình (toàn tỉnh, thành phố hoặc ở từng xã, phường, đặc khu).

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cấp ủy cùng cấp thống nhất tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến đến cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị. Thành phần, số lượng cử tri được mời tham dự hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến phải bảo đảm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị bố trí hệ thống họp trực tuyến bảo đảm điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; thông báo nội dung, thời gian, cách thức tổ chức hội nghị trực tuyến tới cử tri.

Nội dung, biên bản và thủ tục tổ chức hội nghị trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị quyết này. Tại hội nghị trực tuyến, chủ trì hội nghị quyết định hình thức biểu quyết phù hợp (giơ tay hoặc tạo bình chọn để cử tri biểu quyết trực tuyến); cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên trong số

những người trực tiếp tham dự hội nghị. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này);

c) Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc phát phiếu lấy ý kiến phải được công khai thông tin đến cử tri trước ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến.

Phiếu lấy ý kiến (theo Mẫu số 07/PLYK kèm theo Nghị quyết này) được cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng dấu treo ở phía trên bên trái của từng phiếu. Khi phát phiếu lấy ý kiến phải kèm theo tiểu sử tóm tắt của từng người ứng cử.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) thành lập Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên, gồm đại diện các phòng, ban, đơn vị, tổ, bộ phận chuyên môn; phân công 01 thành viên làm Tổ trưởng, 01 thành viên làm thư ký Tổ kiểm phiếu.

Tổ kiểm phiếu gửi phiếu lấy ý kiến đến từng cử tri; thu phiếu theo thời hạn đã được ấn định ghi trên phiếu. Trong quá trình kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu mời 02 cử tri chứng kiến việc kiểm phiếu. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này).

Cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi biên bản (theo Mẫu số 05/HNCT kèm theo Nghị quyết này) kèm biên bản kiểm phiếu đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

6. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được mời tham dự hội nghị.

Điều 2. Tổ chức hội nghị cử tri nơi cư trú

1. Hội nghị cử tri nơi cư trú để lấy ý kiến nhận xét và bày tỏ sự tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (gồm người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử) được tổ chức tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử thường trú hoặc tạm trú. Trường hợp không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì tổ chức hội nghị cử tri tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử đang sinh sống.

Trường hợp người ứng cử cư trú tại nhà chung cư chưa có tổ dân phố thì tổ chức hội nghị cử tri tại nhà chung cư nơi người đó sinh sống để lấy ý kiến đối với người ứng cử.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì hội nghị.

Trưởng Ban công tác Mặt trận phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập danh sách và mời cử tri đến dự hội nghị. Trường hợp tổ chức hội nghị cử tri tại nhà chung cư chưa có tổ dân phố thì Trưởng Ban công tác Mặt trận phối hợp với Ban quản trị nhà chung cư (nếu có) lập danh sách và mời cử tri cư trú tại tòa nhà chung cư hoặc cụm nhà chung cư đến dự hội nghị.

Trường hợp tổ chức hội nghị cử tri tại nhà chung cư chưa có Tổ dân phố, chưa có Ban công tác Mặt trận thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và Ban quản trị nhà chung cư (nếu có) chủ trì hội nghị.

3. Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là 50% tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình và phải bảo đảm có ít nhất là 55 cử tri tham dự hội nghị.

4. Trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai mà không thể tổ chức hội nghị trực tiếp thì tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri tại nơi cư trú. Việc tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện như sau:

a) Hội đồng bầu cử quốc gia quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi toàn quốc; Ủy ban bầu cử cấp tỉnh quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi địa phương mình (toàn tỉnh, thành phố hoặc ở từng xã, phường, đặc khu, thôn, tổ dân phố).

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền và điều kiện, tình hình thực tế ở địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã báo cáo cấp ủy cùng cấp, trao đổi, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến và tổ chức thực hiện.

Thành phần, số lượng cử tri được mời tham dự hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến phải bảo đảm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan bố trí hệ thống họp trực tuyến bảo đảm điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; thông báo nội dung, thời gian, cách thức tổ chức hội nghị trực tuyến tới cử tri; tuyên truyền, vận động cử tri tham dự hội nghị.

Nội dung, biên bản và thủ tục tổ chức hội nghị trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị quyết này. Tại hội nghị trực tuyến, người chủ trì hội nghị quyết định hình thức biểu quyết phù hợp (giơ tay hoặc tạo bình chọn để cử tri biểu quyết trực tuyến); cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành

viên trong số những người trực tiếp tham dự hội nghị. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này);

c) Theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến. Việc phát phiếu lấy ý kiến phải được công khai thông tin bằng hình thức niêm yết tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố, thông báo qua hệ thống truyền thanh của thôn, tổ dân phố trước ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến.

Phiếu lấy ý kiến (theo Mẫu số 07/PLYK kèm theo Nghị quyết này) được Ủy ban nhân dân cấp xã đóng dấu treo ở phía trên bên trái của từng phiếu. Khi phát phiếu lấy ý kiến phải kèm theo tiêu sử tóm tắt của từng người ứng cử.

Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thành lập Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên, gồm: đại diện thôn, tổ dân phố, đại diện Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, đại diện tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố. Đại diện Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố là Tổ trưởng, phân công 01 thành viên Tổ kiểm phiếu làm thư ký.

Tổ kiểm phiếu gửi phiếu lấy ý kiến đến từng cử tri đối với nơi có dưới 100 cử tri hoặc đến cử tri đại diện hộ gia đình đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều này; thu phiếu theo thời hạn đã được ấn định ghi trên phiếu. Trong quá trình kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu mời 02 cử tri chứng kiến việc kiểm phiếu. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này).

Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố lập biên bản (theo Mẫu số 05/HNCT kèm theo Nghị quyết này) kèm biên bản kiểm phiếu gửi về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hiệp thương.

Trường hợp tại nhà chung cư chưa có Tổ dân phố, chưa có Ban công tác Mặt trận thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức việc phát phiếu lấy ý kiến và thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm này.

5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố đã giới thiệu người ứng cử được mời tham dự hội nghị.

Điều 3. Nội dung và biên bản hội nghị cử tri

1. Tại hội nghị cử tri nơi công tác và hội nghị cử tri nơi cư trú, cử tri đối chiếu với tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân để nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người ứng cử.

2. Biên bản hội nghị cử tri phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến, kết quả hội nghị; trong đó, phải ghi rõ tổng số cử tri được triệu tập, số lượng cử tri có mặt, ý kiến phát biểu và sự tín nhiệm của cử tri đối với từng người ứng cử.

3. Việc gửi biên bản hội nghị thực hiện như sau:

a) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

b) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

c) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

Biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử nêu tại các điểm a, b, c khoản này được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết liên tịch hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

d) Biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri;

đ) Biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến về người tự ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri;

e) Biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến về người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri.

Điều 4. Trình tự tổ chức hội nghị cử tri

1. Người chủ trì hội nghị tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu dự hội nghị. Người chủ trì có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu mục đích, yêu cầu của hội nghị;

b) Giới thiệu Thư ký hội nghị đề hội nghị quyết định;

- c) Báo cáo về số lượng cử tri được mời, số lượng cử tri có mặt;
- d) Giới thiệu danh sách người ứng cử;

đ) Đọc tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội quy định tại Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội (đối với hội nghị cử tri lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội), tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (đối với hội nghị cử tri lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân) và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Thư ký hội nghị đọc tiêu sử tóm tắt của từng người ứng cử.
3. Cử tri phát biểu ý kiến đối với từng người ứng cử.
4. Người ứng cử phát biểu.
5. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử phát biểu ý kiến.
6. Hội nghị cử tri kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên.
7. Hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay thì Tổ kiểm phiếu đếm, tính kết quả biểu quyết đối với từng người ứng cử.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu lấy ý kiến của cử tri nơi công tác phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc Ban chấp hành công đoàn (nếu có); phiếu lấy ý kiến của cử tri nơi cư trú phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Trên phiếu lấy ý kiến ghi rõ họ và tên người ứng cử (theo Mẫu số 07/PLYK kèm theo Nghị quyết này).

8. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này). Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết.

9. Hội nghị thông qua biên bản hội nghị cử tri (hội nghị cử tri nơi công tác theo Mẫu số 01/HNCT, hội nghị cử tri nơi cư trú theo Mẫu số 02/HNCT, hội nghị cử tri bằng hình thức trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến theo Mẫu số 05/HNCT kèm theo Nghị quyết này).

Chương II

GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 5. Nội dung, trình tự dự kiến người của thôn, tổ dân phố để giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Trưởng Ban công tác Mặt trận phối hợp với Chi hội trưởng các đoàn thể hợp với Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để dự kiến người

của thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về việc phân bổ số lượng và cơ cấu, thành phần.

2. Trưởng Ban công tác Mặt trận triệu tập và chủ trì hội nghị gồm toàn bộ thành viên của Ban công tác Mặt trận để thảo luận, dự kiến người của thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

3. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Trưởng Ban công tác Mặt trận giới thiệu mục đích, yêu cầu của hội nghị, cử Thư ký hội nghị và đọc thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về việc phân bổ số lượng, cơ cấu, thành phần người của thôn, tổ dân phố được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận nêu dự kiến người của thôn, tổ dân phố đề giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã;

c) Hội nghị thảo luận và nhận xét về người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

d) Trưởng Ban công tác Mặt trận tổng hợp ý kiến và kết luận hội nghị;

đ) Hội nghị thông qua biên bản hội nghị (theo Mẫu số 03/HNMT kèm theo Nghị quyết này).

Điều 6. Hội nghị cử tri giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Trưởng Ban công tác Mặt trận phối hợp với Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố gửi giấy mời tham dự hội nghị cử tri giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Thành phần mời dự hội nghị gồm:

a) Cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là 50% tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình và phải bảo đảm có ít nhất là 55 cử tri tham dự hội nghị;

b) Toàn thể thành viên Ban công tác Mặt trận;

c) Trưởng thôn, Phó trưởng thôn hoặc Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố;

d) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

2. Trình tự tổ chức hội nghị cử tri được thực hiện như sau:

a) Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban công tác Mặt trận chủ trì hội nghị cử tri, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu dự hội nghị; giới thiệu mục đích, yêu cầu của hội nghị; giới thiệu Thư ký hội nghị để hội nghị quyết định; báo cáo về số lượng cử tri được mời, số lượng cử tri có mặt;

b) Người chủ trì hội nghị đọc thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về việc phân bổ số lượng và cơ cấu, thành phần người của thôn, tổ dân phố được giới thiệu ứng cử; đọc tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;

c) Đại diện Ban công tác Mặt trận đọc danh sách do Ban công tác Mặt trận dự kiến những người của thôn, tổ dân phố để giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Cử tri có thể giới thiệu thêm người ứng cử để hội nghị xem xét;

d) Hội nghị thảo luận về những người được giới thiệu ứng cử;

đ) Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên;

e) Hội nghị quyết định biểu quyết danh sách chính thức những người của thôn, tổ dân phố được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay thì Tổ kiểm phiếu đếm, tính kết quả biểu quyết đối với từng người được giới thiệu ứng cử.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu lấy ý kiến của cử tri phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc dấu của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Trên phiếu lấy ý kiến ghi rõ họ và tên người ứng cử (theo Mẫu số 08/PLYK kèm theo Nghị quyết này).

Người được giới thiệu ứng cử là người được trên 50% tổng số cử tri có mặt tín nhiệm. Trường hợp có nhiều người cùng được trên 50% tổng số cử tri có mặt tín nhiệm thì người được giới thiệu ứng cử được xác định theo kết quả biểu quyết tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng được phân bổ; trường hợp kết quả biểu quyết ngang nhau thì người chủ trì hội nghị lập danh sách những người đó để hội nghị biểu quyết lại và lấy người có kết quả biểu quyết cao hơn mà không cần phải đạt trên 50% tổng số cử tri có mặt. Trường hợp biểu quyết lại mà kết quả biểu quyết vẫn ngang nhau thì việc có biểu quyết tiếp hay không do hội nghị quyết định;

g) Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này). Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết;

h) Hội nghị thông qua biên bản hội nghị (theo Mẫu số 04/HNCT kèm theo Nghị quyết này).

3. Trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai mà không thể tổ chức hội nghị trực tiếp thì tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Việc tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện như sau:

Hội đồng bầu cử quốc gia quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri tại nơi cư trú khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi toàn quốc; Ủy ban bầu cử cấp tỉnh quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri tại nơi cư trú khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi địa phương mình (toàn tỉnh, thành phố hoặc ở từng xã, phường, thôn, tổ dân phố).

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền và điều kiện, tình hình thực tế ở địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã báo cáo cấp ủy cùng cấp, trao đổi, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến và tổ chức thực hiện.

Thành phần, số lượng cử tri được mời tham dự hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến phải bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều này.

Việc tổ chức hội nghị trực tuyến và thủ tục phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết này.

Chương III

HIỆP THƯƠNG, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG BẦU CỬ BỔ SUNG

Điều 7. Công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử trong bầu cử bổ sung

Việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử trong bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức và thực hiện theo quy định tại Mục 2 và Mục 3 Chương V của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn có liên quan. Thời gian tiến hành hiệp thương, giới thiệu người ứng cử trong bầu cử bổ sung thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết này.

Điều 8. Thời gian tiến hành hiệp thương, giới thiệu người ứng cử trong bầu cử bổ sung

1. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng những người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức chậm nhất là 20 ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

2. Sau hội nghị hiệp thương lần thứ nhất, cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố được phân bổ số lượng người giới thiệu ứng cử tiến hành lựa chọn, giới thiệu người ứng cử chậm nhất là 19 ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

3. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức chậm nhất là 16 ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

4. Việc tổ chức hội nghị cử tri lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú và nơi công tác (nếu có) về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện chậm nhất là 14 ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

5. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức chậm nhất là 12 ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.

2. Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Ủy ban Thường vụ Quốc hội để kịp thời hướng dẫn.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Phiên họp thứ 49 thông qua ngày 26 tháng 9 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

PHỤ LỤC

Ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI NƠI CÔNG TÁC (NƠI LÀM VIỆC)
LẤY Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI NGƯỜI ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Hội.....giờ.....ngày.....tháng.....năm....., tại (2),
đã tiến hành hội nghị cử tri tại (1)..... để nhận xét, bày tỏ sự tín
nhiệm đối với người của cơ quan, tổ chức, đơn vị (3).....

- Họ và tên người chủ trì hội nghị: Chức vụ.....

- Họ và tên thư ký hội nghị: Chức vụ.....

1. Thành phần hội nghị gồm:

+.....

+.....

+.....

- Tổng số cử tri (trong cơ quan/tổ chức/đơn vị) được mời:

- Tổng số cử tri có mặt tại hội nghị:

2. Họ và tên người của cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử/người tự ứng cử:

1.....

2.....

3.....

3. Ý kiến nhận xét của cử tri đối với từng người được giới thiệu ứng cử/người tự ứng cử:

1.....

2.....

3.....

4. Hội nghị đã quyết định biểu quyết thể hiện sự tín nhiệm đối với người được giới thiệu ứng cử/người tự ứng cử bằng hình thức (4)

Kết quả tín nhiệm của cử tri đối với từng người được giới thiệu ứng cử/người tự ứng cử như sau:

1.....

2.....

3.....

Những vụ việc do cử tri nêu đối với từng người được giới thiệu ứng cử/người tự ứng cử cần phải xác minh (nếu có) (5).....

Hội nghị kết thúc hồi:.....giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(ký tên)

(ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(ký tên, đóng dấu)

(ghi rõ chức vụ và họ tên)

Ghi chú: Mẫu số 01/HNCT áp dụng đối với hội nghị cử tri nơi công tác để lấy ý kiến nhận xét về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử hoặc người tự ứng cử.

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị.

(2) Địa điểm tổ chức hội nghị.

(3) Ghi rõ “người được giới thiệu ứng cử hoặc người tự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa...” hoặc “đại biểu Hội đồng nhân dân cấp..... nhiệm kỳ.....” tùy theo từng trường hợp.

(4) Bỏ phiếu kín hoặc giơ tay.

(5) Ghi rõ các vụ việc đối với từng người được giới thiệu ứng cử hoặc người tự ứng cử.

(*) Biên bản này phải được gửi kèm theo biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức.

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI
LẤY Ý KIẾN CỬ TRI NƠI CƯ TRÚ

Hội giờ ... ngày tháng năm, tại (3),
đã tiến hành hội nghị cử tri (2)..... để nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm
đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội/đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Họ và tên người chủ trì hội nghị:..... Chức vụ.....

- Họ và tên thư ký hội nghị:..... Chức vụ.....

1. Thành phần hội nghị gồm:

+.....

+.....

+.....

- Tổng số cử tri (trong thôn/tổ dân phố) được mời:

- Tổng số cử tri có mặt tại hội nghị:

2. Họ và tên người ứng cử:

1.....

2.....

3.....

3. Ý kiến nhận xét của cử tri đối với từng người ứng cử:

1.....

2.....

3.....

4. Hội nghị đã quyết định biểu quyết bày tỏ sự tín nhiệm đối với người được
giới thiệu ứng cử bằng hình thức(4)

Kết quả tín nhiệm của cử tri đối với từng người ứng cử như sau:

1.....

2.....

3.....

Những vụ việc do cử tri nêu đối với từng người ứng cử cần phải xác minh (nếu
có) (5).....

Hội nghị kết thúc hồi:.....giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(ký tên)
(ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(ký tên, đóng dấu)
(ghi rõ chức vụ và họ tên)

Ghi chú: Mẫu số 02/HNCT được áp dụng đối với hội nghị cử tri nơi cư trú để lấy ý kiến đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (theo quy định tại Điều 45 và Điều 54 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, bao gồm cả người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử).

- (1) Tên tên xã/phường/đặc khu nơi người ứng cử cư trú.
- (2) Địa điểm tổ chức hội nghị (ghi rõ nơi tên thôn, tổ dân phố đối với hội nghị cử tri nơi cư trú).
- (3) Bỏ phiếu kín hoặc giơ tay.
- (4) Ghi rõ các vụ việc đối với từng người được giới thiệu ứng cử hoặc người tự ứng cử.
- (*) Biên bản này phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri.

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT NAM XÃ/ PHƯỜNG/
ĐẶC KHU (1).....
BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN
THÔN/TỔ DÂN PHỐ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN
DỰ KIẾN GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ**

Hộigiờngàythángnăm, tại (3).....
Ban công tác Mặt trận thôn/tổ dân phố (2).....tiến hành hội nghị
Ban công tác Mặt trận đề thảo luận việc dự kiến giới thiệu người để đưa ra hội
nghị cử tri của thôn, tổ dân phố giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân
dân xã/phường/đặc khu (1).....

1. Tổng số người được triệu tập:người.

Số người có mặt:.....người, vắng..... người có lý do.

2. Hội nghị nghe Thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ
quốc Việt Nam xã/phường/đặc khu (1)..... phân bổ số lượng, cơ
cấu, thành phần người của thôn/tổ dân phố (2)..... được giới
thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Nghe ông (bà)
....., Trưởng ban công tác Mặt trận nêu dự kiến giới thiệu người để
đưa ra hội nghị cử tri của thôn, tổ dân phố giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội
đồng nhân dân cấp xã.

Căn cứ tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 5 của
Luật Tổ chức chính quyền địa phương, hội nghị thảo luận, nhận xét và biểu thị
sự tín nhiệm đối với những người được giới thiệu ứng cử như sau:

1.....	}	(Ghi họ tên và ý kiến nhận xét đối với từng người tại hội nghị)
2.....		
3.....		

Hội nghị nhất trí dự kiến danh sách các ông (bà) có tên sau đây để đưa ra
hội nghị cử tri của thôn, tổ dân phố giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng
nhân dân xã/phường/đặc khu (1)..... nhiệm kỳ (4).....

1.....

2.....

3.....

Hội nghị kết thúc hồi.....giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(Ký tên)
(Ghi rõ họ tên)

**TM. BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Đóng dấu xác nhận của UBMTTQVN cấp xã)

Ghi chú:

- (1) Tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã.
 - (2) Tên gọi của thôn, tổ dân phố hoặc tương đương.
 - (3) Địa điểm tổ chức hội nghị.
 - (4) Ghi rõ nhiệm kỳ của HĐND cấp xã.
- (*) Biên bản này gửi cùng với biên bản hội nghị cử tri giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

THÔN/TỔ DÂN PHỐ
(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI
GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU (2)....., NHIỆM KỲ (3).....**

Hội giờ ngày..... tháng..... năm....., thôn/tổ dân phố (1)..... đã tiến hành hội nghị giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ (3)..... theo Thông báo số..... TB/MTTQ ngàytháng.....năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã/phường/đặc khu (2)..... về việc phân bổ số lượng, cơ cấu, thành phần người của thôn, tổ dân phố được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Họ và tên người chủ trì hội nghị:..... Chức vụ.....

- Họ và tên thư ký hội nghị:.....Chức vụ.....

1. Thành phần hội nghị gồm:

+

+

- Tổng số cử tri được mời:.....

- Tổng số cử có mặt tại hội nghị:.....

2. Hội nghị đã giới thiệu những người sau đây ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/đặc khu (2), nhiệm kỳ (3).....:

1.....

2.....

3.....

3. Nhận xét của hội nghị đối với từng người như sau: (ghi tóm tắt ưu, khuyết điểm theo tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân)

1.....

2.....

3.....

4. Hội nghị đã quyết định biểu quyết về danh sách người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân bằng hình thức (4)

5. Hội nghị nhất trí giới thiệu những người có tên sau đây để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã/phường/đặc khu (2)..... hiệp thương lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp (kèm theo danh sách trích ngang):

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Hội nghị kết thúc hồi.....giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(*ký tên*)
(*ghi rõ họ tên*)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(*ký tên*)
(*ghi rõ chức vụ và họ tên*)

Ghi chú:

- (1) Tên thôn, tổ dân phố và tương đương.
- (2) Tên đơn vị hành chính cấp xã.
- (3) Ghi rõ nhiệm kỳ của HĐND cấp xã.
- (4) Bỏ phiếu kín hoặc giơ tay.
- (*) Biên bản này được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã ngay sau khi kết thúc hội nghị.

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI
LẤY Ý KIẾN CỬ TRI (2)..... BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN
HOẶC TỔ CHỨC PHÁT PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Hội giờ ... ngày tháng năm, tại (3),
đã tiến hành hội nghị cử tri (2)..... bằng hình thức trực tuyến hoặc
phát phiếu lấy ý kiến để nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người ứng cử đại
biểu Quốc hội/đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Họ và tên người chủ trì hội nghị:..... Chức vụ.....

- Họ và tên thư ký hội nghị:..... Chức vụ.....

1. Thành phần hội nghị gồm:

+.....

+.....

+.....

- Tổng số cử tri (trong cơ quan/tổ chức/đơn vị hoặc thôn/tổ dân phố) được
mời tham dự hội nghị trực tuyến/ phát phiếu lấy ý kiến:

- Tổng số cử tri có mặt tại hội nghị trực tuyến/tổng số phiếu thu
về.....

2. Họ và tên người ứng cử:

1.....

2.....

3.....

3. Ý kiến nhận xét của cử tri đối với từng người ứng cử:

1.....

2.....

3.....

4. Kết quả tín nhiệm của cử tri đối với từng người được giới thiệu ứng cử:

1.....

2.....

3.....

Những vụ việc do cử tri nêu đối với từng người ứng cử cần phải xác minh (nếu có) (4).....

Hội nghị kết thúc hồi:.....giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ (5)

(ký tên)

(ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ (6)

(ký tên, đóng dấu)

(ghi rõ chức vụ và họ tên)

Ghi chú: Mẫu số 05/HNCT áp dụng đối với hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi cư trú được tổ chức bằng hình thức trực tuyến hoặc phát phiếu để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (theo quy định tại Điều 45 và Điều 54 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử đang công tác (nếu có) hoặc tên xã/phường/đặc khu nơi người ứng cử cư trú.

(2) Ghi rõ "NƠI CƯ TRÚ" hoặc "NƠI CÔNG TÁC".

(3) Địa điểm tổ chức hội nghị (ghi rõ nơi cơ quan, tổ chức, đơn vị đặt trụ sở đối với hội nghị cử tri nơi công tác hoặc tên thôn, tổ dân phố đối với hội nghị cử tri nơi cư trú) hoặc nơi phát phiếu lấy ý kiến.

(4) Ghi rõ các vụ việc đối với từng người ứng cử.

(5) Thư ký hội nghị hoặc thư ký tổ phát phiếu.

(6) Chủ trì Hội nghị hoặc Trưởng Ban công tác mặt trận khu dân cư, tổ dân phố.

(*) Biên bản này phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri hoặc kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến.

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Về việc

Hôm nay, vào hồi giờ phút,.... ngày tháng năm ..., tại
(2)..... tổ chức hội nghị cử tri để (3)..... đối với ông/bà
(4).....

Tổ kiểm phiếu gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông (bà) Tổ trưởng.
2. Ông (bà) Thành viên.
3. Ông (bà) Thành viên.

Đại diện cử tri chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông (bà)
 2. Ông (bà)
- Thời gian phát phiếu:
- Thời hạn thu phiếu:

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số cử tri trong cơ quan/tổ chức/đơn vị hoặc xã/phường/đặc khu:
.....
- Số phiếu phát ra: phiếu, chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu thu về: phiếu, chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu hợp lệ: phiếu, chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu, chiếm tỷ lệ%

Kết quả cụ thể:

- (1)
- (2)

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ kiểm phiếu và 02 người chứng kiến việc kiểm phiếu.

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CỬ TRI CHỨNG KIẾN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Mẫu số 06/BBKP được áp dụng chung cho các hội nghị.

- (1) Tên gọi của cơ quan/tổ chức/đơn vị hoặc xã/phường/đặc khu (Đóng dấu treo).
- (2) Địa điểm tổ chức hội nghị/hình thức tổ chức hội nghị.
- (3) Mục đích tổ chức hội nghị (để lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc hoặc để giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã...).
- (4) Ghi rõ “đại biểu Quốc hội khóa....” hoặc “đại biểu Hội đồng nhân dân cấp..... nhiệm kỳ.....” tùy theo từng trường hợp.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU LẤY Ý KIẾN (2)

Căn cứ Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung,

Đề nghị ông/bà thể hiện sự tín nhiệm của mình đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa ..., đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ..... có tên dưới đây bằng cách đánh dấu (x) vào ô tương ứng và gửi lại Tổ phát phiếu, kiểm phiếu tại hội nghị (trường hợp tổ chức hội nghị) hoặc *trước.....giờ ngày ...tháng....năm.....* (trường hợp phát phiếu lấy ý kiến):

Stt	Họ và tên (3)	Chức vụ công tác	Tín nhiệm	Không tín nhiệm
1				
2				
3				

*** Ý kiến khác:**

.....

Ghi chú:

(1) Tên gọi của cơ quan/tổ chức/đơn vị hoặc xã/phường/đặc khu (Đóng dấu treo).

(2) Phiếu lấy ý kiến được sử dụng tại hội nghị cử tri nơi công tác, hội nghị cử tri nơi cư trú và trong trường hợp phát phiếu lấy ý kiến.

(3) Nếu có nhiều người ứng cử thì ghi rõ họ và tên của những người ứng cử, xếp theo vần chữ cái A, B, C...

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Căn cứ Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung.

Đề nghị ông/bà thể hiện sự tín nhiệm của mình đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ..... có tên dưới đây bằng cách gạch tên người được giới thiệu ứng cử mà mình không tín nhiệm.

Stt	Họ và tên	Chức vụ công tác
1		
2		
3		
...		

Ghi chú:

(1) Tên gọi của cơ quan/tổ chức/đơn vị hoặc xã/phường/đặc khu (Đóng dấu treo).